

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2019/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Ông Nguyễn Đức Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 321/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1992, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Phương A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960 và bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2000 và 01 người con; tiền án: Ngày 22 tháng 11 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 271/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 405/2013/HS-ST ngày 12/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2014; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2019.

2. Bùi Trọng N, sinh năm 1997 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 18, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hiền T, sinh năm 1957 và bà Lê Thị K, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979; trú tại: Số 24/10 đường 30/4 khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1969; trú tại: Tổ 19, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N và Bùi Trọng N là bạn bè quen biết ngoài xã hội. bản thân N mới ra tù chưa có việc làm và không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 00 giờ ngày 04/8/2019, N gặp N tại một tiệm game bắn cá thuộc khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương và rủ N đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý. Thực hiện ý định trên, N sử dụng xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 70H9-7730 chở N đi đến phía trước cổng nhà trọ Phương Lan địa chỉ số 57A/25 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An thì N đứng canh giới bên ngoài còn N đi bộ vào phía trong dãy trọ tìm tài sản để trộm cắp. N đi đến phòng trọ số 4 là phòng trọ của ông Nguyễn Hữu T đang thuê ở. Tại thời điểm này, ông T đã đi ngủ không đóng cửa sổ và cắm sạc 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A83 màu xanh để treo lơ lửng tại ổ cắm điện ở chính giữa vách tường giữa cửa sổ và cửa ra vào của phòng trọ. N thấy vậy nên lén lút dùng tay phải thò vào phía trong cửa sổ kéo dây sạc điện thoại lên và rút điện thoại khỏi cáp sạc và nhanh chóng đi ra ngoài lên xe N và N tiếp tục điều khiển xe chở N đi đến nhà trọ Năm Thắng thuộc khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại đây, N tiếp tục đứng ngoài canh giới như lần trước còn N đi vào phía trong dãy trọ lấy trộm 01 điện thoại Samsung – galaxy màu trắng (chưa xác định được bị hại) sau đó N quay trở ra cùng N đi về hướng Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, N đưa 02 chiếc điện thoại cho N giữ và nói đó là tài sản vừa trộm cắp được. Khi cả hai đi đến địa phận xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên thì bị Công an xã Tân Vĩnh Hiệp tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Sau đó, Công an xã Tân Vĩnh Hiệp đã lập hồ sơ và chuyển Công an phường Bình Chuẩn xử lý theo thẩm quyền.

Theo biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 01 điện thoại di động Oppo A83 màu đen, trị giá 2.200.000 đồng.

Cáo trạng số 340/CT-VKS-TA ngày 08/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Bùi Trọng N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng N có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 271/2018/HSSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An chưa

được xóa án tích mà lại thực hiện tội phạm là trường hợp Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo Bùi Trọng N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Bùi Trọng N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức án tù 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng N 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã bồi thường và thu hồi giao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 70H9-7730 là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra xác định: Xe do ông Lê Hoàng M, nơi cư trú: Tổ 19, ấp Bến Đình, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đứng tên đăng ký. Ông M khai đã bán xe cho người khác nhưng không xác định được người mua. Bị cáo N khai bị cáo mượn xe của người bạn tên Đ nhưng không xác định tên thật, địa chỉ nên đề nghị giao cho Công an thị xã Thuận An tiếp tục điều tra xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải, biết hành vi phạm tội của các bị cáo là sai trái và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng N, Bùi Trọng N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù

hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Ngày 04/8/2019, tại khu nhà trọ Phương Lan địa chỉ số 57A/25 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Bùi Trọng N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt: 01 điện thoại di động Oppo A83 màu đen, trị giá 2.200.000đồng của bị hại Nguyễn Hữu T. Hành vi các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N, Bùi Trọng N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo N là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N là đồng phạm giúp sức tích cực nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo N cao hơn bị cáo N.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 271/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An đã kết án Nguyễn Hoàng N 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay cố ý phạm tội là trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Trọng N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Bùi Trọng N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015,

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động OPPO A83, trị giá 2.200.00 đồng đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 70H9-7730, số khung VTHPCH0022A033677, số máy VTT1P52FMH*043811 là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra xác định: Xe do ông Lê Hoàng M, nơi cư trú: Tổ 19, ấp Bến Đình, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đứng tên đăng ký. Ông M khai đã bán xe cho người khác nhưng không xác định được người mua. Bị cáo N khai bị cáo mượn xe của người bạn tên Đ nhưng không xác định tên thật, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có người liên hệ giải quyết nên giao cho Công an thị xã Thuận An tiếp tục điều tra xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N);

- Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Bùi Trọng N);

- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Bùi Trọng N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2019.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2019

2. Về xử lý vật chứng:

Giao Công an thị xã Thuận An xe mô tô biển số 70H9-7730, số khung VTHPCH0022A033677, số máy VTT1P52FMH*043811, xe không bùng, không kính, không chìa khóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An)

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hoàng N, Bùi Trọng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu